

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CÚ CHI
THỐNG KÊ ĐIỂM GIỮA HKII
NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Đơn vị	KHỐI 4																							
		MÔN TIẾNG VIỆT												MÔN TOÁN											
		TSHS	TSHS DỰ KT	ĐIỂM										TSHS	TSHS DỰ KT	ĐIỂM									
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nhuận Đức	91	91					3	7	21	15	32	13	91	91					8	7	10	13	32	21
		91	91											91	91										

KHỐI 5																							
MÔN TIẾNG VIỆT												MÔN TOÁN											
TSHS	TSHS DỰ KT	ĐIỂM										TSHS	TSHS DỰ KT	ĐIỂM									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
98	98					6	13	12	21	27	19	98	98					10	15	17	14	23	19
98	98											98	98										



Nguyễn Thanh Tôn

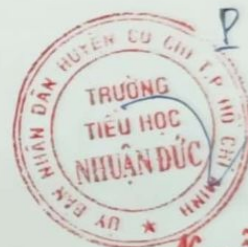
ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024

NHUẬN ĐỨC

Đơn vị	KHỐI	TSHS	Đánh giá về học tập																							
			Tiếng việt			Toán			Khoa học			Lịch sử-Địa lí			Ngoại ngữ			Tin học			Đạo đức			Âm nhạc		
			HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT
	5	98	46	52	0	42	56	0	65	33	0	61	37	0	41	57	0	63	35	0	93	5	0	41	57	0
			98			98			98			98			98			98			98			98		

									Tự phục vụ, tự quản						Hợp tác						Tự học và giải quyết vấn đề					
Mĩ thuật			Kĩ thuật			Thể dục			Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
71	27	0	78	20	0	55	43	0	90	91,83	8	8,17	0	0	89	90,82	9	9,18	0	0	85	86,73	13	13,27	0	0%
98			98			98			98						98						98					

Chăm học, chăm làm						Tự tin, trách nhiệm						Trung thực, kỉ luật						Đoàn kết, yêu thương					
Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
86	87,76	12	12,24	0	0	86	87,76	12	12,24	0	0	93	94,9	5	5,1	0	0	93	94,9	5	5,1	0	0
98						98						98						98					



P. HT

Handwritten signature in blue ink.

Nguyễn Thanh Tôn

STT	Đơn vị	KHỐI	TSHS	TỔNG	Tiếng việt			TỔNG	Toán			TỔNG	Khoa học (TNXH)			TỔNG	Lịch sử và Địa lí			TỔNG	Hoạt động trải nghiệm		
					HTT	HT	CHT		HTT	HT	CHT		HTT	HT	CHT		HTT	HT	CHT		HTT	HT	CHT
1	Nhuận Đức	1	89	89	48	32	9	89	53	31	5	89	69	20	0	0				89	68	21	0
		2	83	83	60	18	5	83	66	14	3	83	62	21	0	0				83	71	12	0
		3	87	87	42	45	0	87	48	39	0	87	58	29	0	0				87	59	28	0
		4	91	91	45	46	0	91	53	38	0	91	75	16	0	91	75	16	0	91	76	15	0

ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024

Đánh giá về học tập																										
	Ngoại ngữ				Tin học				Đạo đức					Âm nhạc				Mĩ thuật				Công nghệ				Giáo dục
TỔNG	HTT	HT	CHT	TỔNG	HTT	HT	CHT	TỔNG	HTT	HT	CHT	TỔNG	HTT	HT	CHT	TỔNG	HTT	HT	CHT	TỔNG	HTT	HT	CHT	TỔNG	HTT	
0				0				89	73	16	0	89	55	34	0	89	61	28	0	0				89	52	
0				0				83	71	12	0	83	64	19	0	83	62	21	0	0				83	69	
87	53	34	0	87	61	26	0	87	61	26	0	87	63	24	0	87	62	25	0	87	43	44	0	87	69	
91	58	33	0	91	64	27	0	91	84	7	0	91	71	20	0	91	67	24	0	91	85	6	0	91	55	

			NĂNG LỰC CHUNG																													
			Tự chủ và tự học									Giao tiếp và hợp tác									Giải quyết vấn đề và sáng tạo									Ngôn ngữ		
Đặc điểm chất			Tốt		Đạt		CCG			Tốt		Đạt		CCG			Tốt		Đạt		CCG			Tốt		Đ						
HT	CHT	TỔNG	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	TỔNG	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	TỔNG	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	TỔNG	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL				
37	0	89	72	81%	16	17,98	1	1,12	89	75	84,3%	13	14,6%	1	1,1%	89	52	58,4%	35	39,3%	2	2,2%	89	69	77,53	19						
14	0	83	65	78%	18	21,68	0	0	83	74	89,2%	9	10,8%	0	0	83	61	73,5%	18	21,7%	4	4,8%	83	68	81,92	15						
18	0	87	62	71%	25	28,73	0	0	87	62	71,3%	25	28,7%	0	0	87	51	58,6%	36	41,4%	0	0,0%	87	47	54,03	40						
29	7	91	71	78%	20	21,98	0	0	91	76	83,5%	15	16,5%	0	0	91	74	81,3%	17	18,7%	0	0,0%	91	91	100	0						

NĂNG LỰC ĐẶC THÙ																											
ngữ				Tinh toán								Khoa học								Công nghệ							
at				Tốt								Đạt								CCG							
Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL	Ti lệ	SL
21,35	1	1,12	89	61	68,5%	26	29,2%	2	2,2%	89	77	86,5%	12	13,5%	0	0	0		0,0%		0,0%		0,0%	0		0,0%	
18,07	0	0	83	65	78,3%	18	21,7%	0	0,0%	83	75	90,4%	8	9,6%	0	0	0		0,0%		0,0%		0,0%	0		0,0%	
45,97	0	0	87	52	59,8%	35	40,2%	0	0,0%	87	58	66,7%	29	33,3%	0	0	87	49	56,3%	38	43,7%	0	0,0%	87	47	54,0%	40
0	0	0	91	82	90,1%	9	9,9%	0	0,0%	91	82	90,1%	9	9,9%	0	0	91	85	93,4%	6	6,6%	0	0,0%	91	83	91,2%	8

học					Thẩm mỹ							Thế chất							Yêu nước								
Đạt		CCG			Tốt		Đạt		CCG			Tốt		Đạt		CCG			Tốt		Đạt		CCG				
Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL		
0,0%		0,0%	89	77	86,5%	12	13,5%	0	0	89	80	89,9%	9	10,1%	0	0	89	88	98,9%	1	1,1%	0	0	89	86		
0,0%		0,0%	83	71	85,5%	12	14,5%	0	0	83	73	88,0%	10	12,0%	0	0	83	83	100,0%	0	0,0%	0	0	83	83		
46,0%	0	0,0%	87	61	70,1%	26	29,9%	0	0	87	67	77,0%	20	23,0%	0	0	87	83	95,4%	4	4,6%	0	0	87	74		
8,8%	0	0,0%	91	79	86,8%	12	13,2%	0	0	91	90	98,9%	1	1,1%	0	0	91	91	100,0%	0	0,0%	0	0	91	91		

PHẨM CHẤT																									
Nhân ái						chăm chỉ							Trung thực							Trách nhiệm					
Tốt	Đạt		CCG			Tốt	Đạt		CCG			Tốt	Đạt		CCG			Tốt	Đạt		CCG				
Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	TỔNG	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ
96,6%	3	3,4%	0	0,0%	89	61	68,5%	28	31,5%	0	0	89	79	88,8%	10	11,2%	0	0	89	76	85,4%	13	14,6%	0	0
100,0%	0	0,0%	0	0,0%	83	68	81,9%	15	18,1%	0	0	83	81	97,6%	2	2,4%	0	0	83	81	97,6%	2	2,4%	0	0
85,1%	13	14,9%	0	0,0%	87	54	62,1%	33	37,9%	0	0	87	72	82,8%	15	17,2%	0	0	87	57	65,5%	30	34,5%	0	0
100,0%	0	0,0%	0	0,0%	91	72	79,1%	19	20,9%	0	0	91	90	98,9%	1	1,1%	0	0	91	76	83,5%	15	16,5%	0	0



P. HT

Handwritten signature

Nguyễn Thanh Tôn